

Bản án số: 153/2023/HS-ST

Ngày: 02-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân;

Ông Lục Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 141/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HS ngày 19/7/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn T, sinh năm: 1986 tại tỉnh Hậu Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, thị xã M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở hiện tại: Nhà trọ Nguyễn G, khu phố L, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Lương D, sinh năm: 1949; bị cáo có vợ tên Trình L, sinh năm: 1986 và 01 con, sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/02/2023 cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn K, sinh năm: 1982; đăng ký thường trú: Số 508, khu phố L, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ C, sinh năm: 1991; đăng ký thường trú: Thôn H, xã L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố H, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2002, Nguyễn T từ tỉnh Hậu Giang đến tạm trú tại khu phố L, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 95B1-294.48 của mình đến quán tạp hóa nhà anh Nguyễn K thuộc khu phố L, phường L để mua rượu. T dựng xe mô tô biển số 95B1-294.48 bên ngoài rồi đi bộ vào sát quầy hàng đứng gọi anh K nhưng không thấy trả lời nên T đi bộ vòng ra phía sau nhà để tìm. Lúc này, T nhìn thấy trên tủ sách gần kệ tivi trong nhà có để điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh dương nên nảy sinh ý định lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài, T liền đi vào lấy điện thoại vào đút vào túi quần lửng bên phải đang mặc rồi đi ra điều khiển xe mô tô biển số 95B1-294.48 đến cửa hàng điện thoại di động Đ thuộc khu phố H, phường L do Đỗ C làm chủ. T nói với C là điện thoại di động T nhặt được đã 03 ngày nhưng không thấy ai gọi đến xin lại nên muốn bán thì C đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút thì anh K phát hiện mất điện thoại nên mở thiết bị định vị theo dõi tìm kiếm có sẵn trên điện thoại khác thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone bị mất đang ở cửa hàng điện thoại di động Đ nên đến Công an phường L trình báo sự việc. Sau đó, Công an đã mời Nguyễn T làm việc thì T đã thừa nhận hành vi trộm điện thoại di động của anh Nguyễn K.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 95B1-294.48, 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương trị giá là 16.410.000 đồng.

Ngày 04/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương cho Nguyễn K.

Ngày 24/9/2022, Nguyễn T đã trả lại cho ông Đỗ C số tiền 3.500.000 đồng, anh C không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 160/CT-VKSBC ngày 06/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C đối với bị cáo Nguyễn T về tội: “Trộm cắp tài sản”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét

xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 09 (chín) tháng đến 11 (mười một) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển số 95B1-294.48 của Nguyễn T.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 24/9/2022, tại nhà của anh Nguyễn K, thuộc khu phố L, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương trị giá là 16.410.000 đồng rồi đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi này của bị cáo Nguyễn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian đủ để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] LỜI đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn K đã nhận lại tài sản bị cáo chiếm đoạt là điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh dương. Ngày 24/9/2022, bị cáo T đã trả cho ông Đỗ C số tiền 3.500.000 đồng. Ông K, ông C không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 95B1-294.48, số máy: 5C6K249-387, số khung: RLCS5C6K0FY249367 do Nguyễn T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy: Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc cần lưu hồ sơ theo quy định.

[7] Đối với hành vi mua điện thoại do trộm cắp mà có của Đỗ C: Tại thời điểm bán điện thoại cho C, bị cáo T nói dối là điện thoại nhặt được mang đi bán nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C không xử lý đối với Đỗ C là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 106, Điều 107, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 95B1-294.48, số máy: 5C6K-249387, số khung: RLCS5C6K0FY249367 (xe không khóa, xe trầy xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được), kèm theo 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 95B1-294.48.

- Lưu hồ sơ đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh vụ việc.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã C;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh